

cấy thì tính thuế coi như nông hộ độc lập, theo biểu thuế chung, nhưng thuế suất tối đa chỉ đến 15%

b) Ngoài ra, nếu xét thật cần thiết, Ủy ban Hành chính tỉnh còn có thể tuyên bố giảm cho các nông hộ riêng lẻ và các tập đoàn từ 20% đến 50% số thuế đã tính về phần hoa lợi ruộng cấy thêm. Nếu mùa màng bị thiệt hại, ruộng cấy thêm mất trên 50% sản lượng thường niên, số thuế tính cho phần ruộng cấy thêm có thể được miễn hẳn.

\*

Trên đây là những điều quy định thống nhất cho các tỉnh miền xuôi và miền núi, bổ sung bản hướng dẫn giải thích điều lệ hiện hành.

Đề nghị các Ủy ban Hành chính khu, tỉnh, thành phố phổ biến sâu rộng tận cán bộ, nhân dân để nông dân được an tâm sản xuất, tích cực đẩy mạnh việc phục hồi hết ruộng hoang, cấy hết ruộng vắng chủ, không bỏ ruộng hoang, bảo đảm hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất nông nghiệp.

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

## THÔNG TƯ số 85-TC/HCP ngày 22-7-1958 hướng dẫn thanh toán truy lĩnh và trả lương mới.

Thi hành nghị định số 182/TTg ngày 7-4-1958 và số 270/TTg ngày 31-5-1958 của Thủ tướng phủ về cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương cho công nhân, cán bộ và viên chức các xí nghiệp và cơ quan Nhà nước, việc sắp xếp công nhân, cán bộ và viên chức vào các thang lương mới sẽ hoàn thành trong tháng 7 và 8 năm 1958 này.

Như vậy việc truy lĩnh lương sẽ tiến hành vào tháng 7 và 8 năm 1958.

Sau khi đã thỏa thuận với Bộ Nội vụ và Bộ Lao động, Bộ chúng tôi quy định nguyên tắc và thể thức thanh toán tiền truy lĩnh và lương mới như sau:

### I. — NGUYÊN TẮC

Do việc truy lĩnh lương, trong những tháng sắp tới, Tài chính phải cấp phát một số tiền lớn vào giữa lúc thu mua nông phẩm của nhân dân và xây dựng cơ bản nhiều, nếu không có kế hoạch thích hợp thì có thể ảnh hưởng không tốt đến giá cả. Vì vậy

trong việc thanh toán tiền truy lĩnh phải hết sức chú trọng: bảo đảm được giá trị tiền lương, tránh làm hỗn loạn giá cả thị trường.

Dựa trên phương châm ấy, tiền truy lĩnh của cán bộ, công nhân, viên chức sẽ trả như sau:

1) Một phần trả bằng tiền mặt, một phần trả bằng séc để mua hàng của Mậu dịch, cụ thể:

Nếu số tiền truy lĩnh dưới 10.000đ thì được trả cả bằng tiền mặt.

Nếu số tiền truy lĩnh trên 10.000đ và dưới 20.000đ thì được trả 10.000đ tiền mặt, số còn lại bằng séc.

Nếu số tiền truy lĩnh trên 20.000đ thì được trả một nửa bằng tiền mặt và một nửa bằng séc.

Theo thông tư số 270/KT/CD ngày 1-7-1958 của Ngân hàng Trung ương)

2) Đối với công nhân ở xí nghiệp thì tiền truy lĩnh được thanh toán khi nào công nhân viên trong xí nghiệp đã được xếp vào các thang lương mới, được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và quyết định chính thức.

3) Đối với cán bộ, công nhân, viên chức ở các cơ quan hành chính, sự nghiệp và đoàn thể thì tiền truy lĩnh chỉ thanh toán sau khi cơ quan có thẩm quyền đã duyệt và có quyết định chính thức về bậc lương của cán bộ công nhân viên.

## II. — THỜI GIAN TRUY LĨNH VÀ THỂ THỨC THANH TOÁN TIỀN TRUY LĨNH

### A) THỜI GIAN TRUY LĨNH

Cán bộ, công nhân viên, sau khi được xếp vào các thang lương mới được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt và có quyết định chính thức, sẽ được thanh toán toàn bộ tiền truy lĩnh từ tháng 3-1958 (nếu là khu vực sản xuất) và từ tháng 5-1958 (nếu là khu vực hành chính, sự nghiệp) đến 1-7-1958 (khu vực sản xuất) và 1-8-1958 (khu vực hành chính sự nghiệp); cụ thể là:

— Khu vực sản xuất lĩnh lương mới vào tháng 7-1958 thì được truy lĩnh trong những tháng 3, 4, 5 và 6-1958.

— Khu vực hành chính và sự nghiệp lĩnh lương mới vào tháng 8-1958 thì được truy lĩnh trong những tháng 5, 6 và 7-1958.

### B) CÁCH SO SÁNH THU NHẬP CŨ VÀ THU NHẬP MỚI ĐỂ THANH TOÁN TIỀN TRUY LĨNH

Số tiền được truy lĩnh là số chênh lệch giữa thu nhập cũ tính theo các chế độ áp dụng trước ngày thi hành lương mới và số thu nhập mới tính theo các chế độ lương và phụ cấp mới.

Ngày thi hành lương mới là ngày 1-3-1958 đối với khu vực sản xuất, và ngày 1-5-1958 với khu vực hành chính sự nghiệp.

**Thu nhập mới gồm có:**

- Lương cấp bậc
- Phụ cấp khu vực (nếu có)
- Trợ cấp con (nếu có)

**Thu nhập cũ gồm có:**

a) *Chế độ kháng chiến*  
 — Lương cấp bậc.  
 — Tỷ lệ tăng lương năm 1956 (5%, 8%, 12%) (thông tư số 21-TT/LB ngày 15-11-56 của Liên bộ Nội vụ—Lao động—Tài chính).

— Phụ cấp khu vực 6%, 12%, 13%, 20%... (nếu có) (nghị định số 93-LB/NĐ ngày 27-6-56 của Liên bộ Nội vụ — Tài chính — Lao động và những nghị định bổ sung).

— Phụ cấp con (nếu có).  
 — Phụ cấp kỹ thuật (nếu có) (chỉ thị số 507-TTg ngày 28-10-1957 của Thủ tướng phủ).

— Phụ cấp tiền ăn, ở ngoài cơ quan ở Hà nội (nếu có) (chỉ thị số 4142-TV/NC ngày 18-9-1956 của Thủ tướng phủ).

— Phụ cấp 20%, 25%, 30% cho cán bộ, thủy thủ đi sông, đi biển (nếu có).

— Phụ cấp « hao mòn » thường xuyên phụ vào lương (nếu có).

b) *Chế độ lương xí nghiệp phục hồi:*

Gồm các khoản nói ở điểm a) (nếu có) và thêm:

— Phụ cấp đặc biệt của xí nghiệp khôi phục (đã ghi trong bảng cấp bậc lương).

— Phụ cấp đặc biệt cho mỏ Apatite Lào cai (12.000đ).

c) Những người hưởng chế độ lương tính theo sản phẩm (khoán) thì tính trên cơ sở lương cấp bậc như những người hưởng lương kháng chiến hay khôi phục nói trên chứ không tính theo thu nhập lương khoán.

d) Những người hưởng chế độ nguyên lương (lưu dụng) nếu chưa xếp bậc hay đã xếp bậc nhưng hiện đang giữ nguyên lương thì thu nhập cũ là số tiền nguyên lương, nếu đã xếp bậc và đã hưởng lương cấp bậc hay lương khoán thì tính trên cơ sở lương cấp bậc như những người hưởng lương kháng chiến hay lương xí nghiệp khôi phục nói trên.

Trong số thu nhập cần chú ý khoản: *phụ cấp con theo chế độ cũ và trợ cấp con theo chế độ mới:*

Từ ngày bắt đầu thi hành lương mới thì chế độ trợ cấp cho gia đình đông con (mới) thay thế chế độ phụ cấp con cũ (giải thích tại thông tư số

11/TT/LB ngày 2-5-1958 của Liên bộ Nội vụ và Lao động và các thông tư bổ sung).

Khi tính thu nhập về phần phụ cấp con thì căn cứ vào số tiền phụ cấp con đã thực sự lĩnh trong những tháng 3, 4, 5, 6 (đối với khu vực sản xuất) và những tháng 5, 6, 7-1958 (đối với khu vực hành chính, sự nghiệp). Có mấy trường hợp sau đây:

**T) Trường hợp một người công tác được phụ cấp con:**

Số tiền truy lĩnh là số chênh lệch giữa số đã lĩnh theo chế độ cũ và số được lĩnh tính theo chế độ mới. Ví dụ:

Ông A, cán bộ bậc 13/17 công tác tại cơ quan Hành chính ở Hà nội, có hai con được phụ cấp cũng ở Hà nội (số con này từ 1-5-1958 đến nay không thay đổi) đã lĩnh hàng tháng:

— Lương bậc 13/17 (có 18%)	39.884đ
— Phụ cấp 2 con (mỗi con 18k)	14.400đ
Cộng:	54.284đ

Nay được xếp bậc 7/21 thang lương hành chính, được lĩnh mỗi tháng:

— Lương chính	50.000đ
— Phụ cấp khu vực 12%	6.000đ
	56.000đ

Như vậy ông A được truy lĩnh mỗi tháng:  
 56.000đ — 54.284đ = 1.716đ

Nếu ông A đến tháng 6-1958 có thêm 1 con nữa, thì tháng 6 và 7-1958 đã lĩnh mỗi tháng:

— Lương bậc 13/17 (có 18%)	39.884đ
— Phụ cấp 3 con, mỗi con 18k	21.600đ
	61.484đ

và tính theo lương mới và trợ cấp con mới thì tháng 6 và 7-58 được lĩnh mỗi tháng:

— Lương chính	50.000đ
— Phụ cấp khu vực 12%	6.000đ
— Trợ cấp con thứ 3	5.000đ
	61.000đ

**SO SÁNH**

*Đã lĩnh theo chế độ cũ:*

Tháng 5-1958	54.284đ
— 6-1958	61.484đ
— 7-1958	61.484đ
Cộng:	177.252đ

*Được lĩnh theo chế độ mới:*

Tháng 5-1958	56.000đ
— 6-1958	61.000đ
— 7-1958	61.000đ
Cộng:	178.000đ

www.ThuVienPhapLuat.com \* Tel: 84-8-3845 6684 \* 09669541

Số tiền truy lĩnh trong 3 tháng 5, 6 và 7-1958 là :  
 $178.000đ - 177.252đ = 748đ.$

Và từ tháng 8-1958 ông A lĩnh lương mới (có phụ cấp khu vực) và trợ cấp con theo chế độ mới là 61.000đ.

**2) Trường hợp hai vợ chồng đều công tác được hưởng lương mới cùng một ngày và cả hai đều được hưởng phụ cấp con:**

Nếu hai vợ chồng cùng công tác ở trong biên chế Nhà nước, bắt đầu từ ngày thi hành lương mới, sẽ tính trợ cấp con mới cho người có lương cao. Để thanh toán tiền truy lĩnh, cũng tính phụ cấp con trước đây (nếu có) vào người có lương cao để tính chênh lệch giữa số tiền đã lĩnh theo chế độ cũ và số tiền được lĩnh theo chế độ mới.

Vi dụ: chị C là cán bộ bậc 15/17 công tác ở cơ quan Hành chính tại Hà nội, có chồng là cán bộ bậc 10/17 công tác ở cơ quan Hành chính thị xã Nam định, có 3 con ở Hà nội; từ trước nay chị C vẫn lĩnh phụ cấp ba con là 36.000đ, nay chị C được xếp bậc 5/21; chồng được xếp bậc 11/21 thang lương Hành chính. Như vậy tính truy lĩnh:

**PHẦN CHỊ C**

<i>Đã lĩnh theo chế độ cũ:</i>	
— lương chính bậc 15/17	29.380đ
— phụ cấp khu vực 18%	5.286đ
<i>Cộng:</i>	34.668đ

<i>Được lĩnh theo chế độ mới:</i>	
— Lương chính bậc 5/21	40.000đ
— phụ cấp khu vực 12%	4.800đ
<i>Cộng:</i>	44.800đ

Mỗi tháng chị C được truy lĩnh :  
 $44.800đ - 34.668đ = 10.132đ$

**PHẦN NGƯỜI CHỒNG**

<i>Đã lĩnh theo chế độ cũ:</i>	
— lương bậc 10/17	44.200đ
— tăng lương 5%	2.210
— phụ cấp 3 con	36.000
<i>Cộng:</i>	72.410đ

<i>Được lĩnh theo chế độ mới:</i>	
— lương bậc 11/21	82.000đ
— phụ cấp khu vực 6%	4.920
— trợ cấp con thứ 3	5.000
<i>Cộng:</i>	91.920đ

Mỗi tháng được truy lĩnh :  
 $91.920đ - 72.410đ = 19.510đ.$

Bắt đầu từ tháng lĩnh lương mới thì chị C lĩnh mỗi tháng 44.800đ, còn trợ cấp con thì do người chồng lĩnh.

Nếu từ sau ngày thi hành lương mới đến khi thanh toán tiền truy lĩnh lương mà số con có thay đổi, thì theo ví dụ ở trường hợp 1 để tính lại số tiền được truy lĩnh.

**3) Trường hợp hai vợ chồng công tác ở hai cơ quan thuộc hai khu vực mà ngày thi hành lương mới khác nhau:**

Theo nguyên tắc đã quy định, nếu mỗi con được phụ cấp 30 kg thì cơ quan thuộc khu vực sản xuất trả 12kg, cơ quan chính quyền trả 18kg, nếu mỗi con được phụ cấp 20kg thì cơ quan thuộc khu vực sản xuất trả 8kg tức 3.200đ cơ quan chính quyền trả 12kg tức 4.800đ.

Nếu từ trước đến nay, trên thực tế các cơ quan các ngành không trả phụ cấp con theo nguyên tắc trên đây (có khi vợ, hay chồng lĩnh cả 20kg hoặc 30kg) thì nay cũng phải theo nguyên tắc này mà tính để thanh toán truy lĩnh.

*Có hai trường hợp:*

a) Trường hợp người lương cao công tác ở cơ quan Hành chính, Sự nghiệp hay quân đội (lương mới thi hành từ 1-5-1958) người lương thấp công tác ở khu vực sản xuất (lương mới thi hành từ 1-3-1958) thì thanh toán truy lĩnh như sau:

*Phần người lương thấp:* tính số tiền đã lĩnh gồm có: lương cấp bậc cũ, tỷ lệ tăng lương và phụ cấp khu vực (nếu có), các khoản phụ cấp khác (nếu có) cộng với phụ cấp con (3.200 đ. mỗi đứa nếu con thuộc loại 20 kg, 4.800 đ. nếu con thuộc loại 30 kg); và số tiền được lĩnh theo chế độ mới gồm có: lương cấp bậc cộng phụ cấp khu vực (nếu có). So sánh hai số tiền này để thanh toán truy lĩnh hai tháng: 3 và 4-1958.

Từ 1-5-1958 người lương cao đã hưởng lương mới thì tính truy lĩnh cho hai người theo trường hợp hai nói trên.

*Vi dụ:*

Chị A, công nhân ở xí nghiệp Dệt Nam định lương cũ theo cấp bậc (có tỷ lệ tăng lương) là 30.000 đ. có chồng là cán bộ ở cơ quan Hành chính ở Hà nội lương cũ theo cấp bậc (có tỷ lệ tăng lương và phụ cấp khu vực) là 50.000 đ., có 3 con ở Nam định phụ cấp mỗi con 20 kg từ trước đến nay xí nghiệp trả mỗi con 8 kg, cơ quan chính quyền trả 12 kg; nay chị A được xếp bậc lương mới là 40.000 đ.

**TÍNH TRUY LĨNH PHẦN CHỊ A:**

<i>Đã lĩnh theo chế độ cũ</i>	
— lương cấp bậc (có tỷ lệ tăng lương) 30.000đ	
— phụ cấp con = (8kg × 3 × 400đ)	9.600đ
<i>Cộng</i>	39.600đ

<i>Được lĩnh theo chế độ mới</i>	
— lương cấp bậc	40.000đ
— phụ cấp khu vực 6%	2.400đ
<i>Cộng</i>	42.400đ

Như vậy chị A được truy lĩnh về tháng 3 và 4-1958 là:

$$(42.400đ - 39.600đ) \times 2 = 5.600 đ$$

Nếu số tiền được lĩnh tính theo chế độ mới mà thấp hơn thì không bắt hoàn lại. (Đây là một chủ trương nhằm chiếu cố).

Từ 1-5-1958 trở đi thì chi A được truy lĩnh số chênh lệch giữa lương cũ và lương mới (42.400đ—30.000đ=12.400đ); còn phụ cấp con thì bắt đầu từ 1-5-1958 chuyển toàn bộ (20kg hay 30kg mỗi đũa) sang cho người chồng để tính theo trường hợp 2 nói trên.

b) Trường hợp người lương cao công tác ở khu vực sản xuất, người lương thấp công tác ở khu vực hành chính, sự nghiệp (hay quân đội).

Để tính truy lĩnh về hai tháng 3 và 4-1958 cho người lương cao thì so sánh:

— Số tiền đã lĩnh gồm có: lương cấp bậc, tỷ lệ tăng lương và phụ cấp khu vực (nếu có) cộng với phụ cấp con 3.200đ hoặc 4.800đ mỗi đũa.

— Số tiền được lĩnh sau khi thi hành lương mới gồm có: lương cấp bậc và phụ cấp khu vực (nếu có).

Từ 1-5-1958 trở đi, chuyển toàn bộ phụ cấp con sang người lương cao rồi tính truy lĩnh cho mỗi người theo trường hợp 2 nói trên.

*Phụ cấp tiền ăn, ở ngoài ở Hà nội.*

Từ ngày thi hành lương mới khoản phụ cấp ăn, ở ngoài ở Hà nội không còn nữa. Nếu cơ quan, xí nghiệp đã cấp 4.500đ, 2.500đ cho những cán bộ, công nhân viên ra ăn, ở ngoài sau ngày thi hành lương mới thì phải cộng số tiền đã cấp đó vào số đã thực lĩnh để thanh toán truy lĩnh.

★

Riêng đối với nữ cán bộ, công nhân viên ở các cơ quan hành chính, sự nghiệp, khu vực sản xuất nếu có chồng là cán bộ quân đội từ trung đội phó trở xuống thì nữ cán bộ, công nhân viên nếu được hưởng phụ cấp con thì tiếp tục lĩnh ở nơi mình công tác mà không chuyển khoản phụ cấp con này sang bên quân đội để tính cho người chồng. (Số dĩ quy định như vậy vì quân nhân từ cấp Trung đội phó trở xuống còn hưởng chế độ cung cấp, nên khó so sánh với mức lương của công nhân viên).

Đối với nữ cán bộ, công nhân viên ở cơ quan hành chính, sự nghiệp và đơn vị sản xuất có chồng là cán bộ quân đội từ Trung đội trưởng trở lên thì từ tháng 7-1958, trợ cấp con đã do bên quân đội trả. Nếu cơ quan xí nghiệp cũng đã trả phụ cấp con cho nữ cán bộ, công nhân viên đó về tháng 7-1958 rồi thì khi thanh toán truy lĩnh phải thu hồi số tiền phụ cấp con về tháng 7-1958 đó, để tránh tình trạng trả hai lần.

★

Để tránh thiệt thòi cho cán bộ, công nhân viên cũng như tránh tổn thất cho công quỹ, các cơ quan cần nghiên cứu kỹ các trường hợp cụ thể, nếu chưa rõ cần trao đổi chu đáo với cơ quan cũ về phụ cấp

con (số con được phụ cấp, thuộc vào loại 20kg hay 30kg, đã lĩnh đến ngày nào, số con có thay đổi gì không từ ngày thi hành lương mới...) để tính tiền truy lĩnh cho đúng với những quyết định trên.

### III.— TRƯỜNG HỢP BẢO LƯU SỐ THU NHẬP CŨ

Những cán bộ, công nhân viên mà số thu nhập mới thấp hơn số thu nhập cũ thì được giữ khoản chênh lệch (tức là bảo lưu số thu nhập cũ).

Số thu nhập cũ là số thu nhập trước ngày 1-3-1958 (đối với khu vực sản xuất) và trước ngày 1-5-1958 (đối với khu vực hành chính và sự nghiệp hay quân đội).

Số thu nhập cũ gồm những khoản nói ở mục II, đoạn B trên đây.

Để tính bảo lưu trong số thu nhập cũ, cần chú ý những khoản thường hay thay đổi như sau:

#### 1) Tiền phụ cấp ăn, ở ngoài:

Chỉ tính tiền phụ cấp ăn, ở ngoài ở Hà nội:

— 4.500đ (nếu ăn và ở ngoài)

— 2.500đ (nếu ăn tại cơ quan và ở ngoài)

thi hành cho tất cả các loại cán bộ, công nhân viên đã hưởng trước ngày 1-3-1958 (khu vực sản xuất) và trước ngày 1-5-1958 (khu vực hành chính và sự nghiệp). Cơ quan nào, ngành nào đã cấp trên 4.500đ thì cũng chỉ được cộng 4.500đ hoặc 2.500đ vào thu nhập cũ thôi. Nếu điều động về địa phương không ở Hà-nội thì không được tính khoản phụ cấp này vào lương bảo lưu nữa.

Những địa phương đã cấp tiền cho cán bộ, công nhân viên ra ăn, ở ngoài sau khi bãi bỏ cấp dưỡng ở cơ quan thì số tiền này không được cộng vào số thu nhập cũ để tính bảo lưu.

#### 2) Phụ cấp con:

Lấy mức phụ cấp con đã hưởng trước ngày 1-3-1958 hay 1-5-1958 để tính vào số thu nhập cũ được bảo lưu. Những con đẻ sau ngày 1-3-1958 ở khu vực sản xuất, sau ngày 1-5-1958 ở khu vực hành chính và sự nghiệp thì hưởng theo chế độ trợ cấp cho gia đình đông con (mới) không được tính vào số thu nhập cũ để bảo lưu.

Nếu sau ngày thi hành lương mới mà số con được hưởng phụ cấp trước ngày 1-3-1958 hay 1-5-1958 có giảm bớt (vì chết, hết tuổi được phụ cấp, được học bổng...) hay thay đổi chỗ ở từ Hà-nội, Gia-lâm, ngoại thành Hà-nội về các địa phương (không có phụ tăng 50%, 30%, 20%) thì phải tính mức phụ cấp theo chế độ cũ và bỏ các khoản phụ tăng 50%, 30%, 20% để tính lại số bảo lưu.

Ngược lại, nếu con ở địa phương mà về Hà-nội, Gia-lâm, ngoại thành Hà-nội, thì không tính mức phụ cấp có phụ tăng 50%, 30%, 20% vì từ ngày thi hành lương mới, khoản phụ tăng này đã bãi bỏ. (Thi hành thông tư số 11-TT/LB ngày 2-5-1958 của Liên bộ Nội vụ — Lao động).

Vi dụ:

Ông A cán bộ bậc 13/17 công tác ở cơ quan chính quyền ở Hà nội trước ngày 1-5-1958 có 4 con được phụ cấp mỗi con 18kg, nay được xếp bậc 7/21, thì:

**Thu nhập cũ:**

— lương + phụ cấp khu vực và tăng lương (18%)	39.884đ
— phụ cấp con (18k × 4 × 400đ)	28.800
— phụ cấp ăn, ở ngoài	4.500
<b>Cộng</b>	<b>73.184đ</b>

**Thu nhập mới:**

— lương và phụ cấp khu vực 12%	56.000đ
— trợ cấp con	10.000
<b>Cộng:</b>	<b>66.000đ</b>

Như vậy được bảo lưu:

$73.184đ - 66.000đ = 7.184đ$

Nếu ông A có 1 con được Chính phủ nuôi cho ăn học và 1 con quá tuổi được phụ cấp thì:

**Thu nhập cũ:**

— lương và phụ cấp khu vực, tỷ lệ tăng lương (18%)	39.884đ
— phụ cấp 2 con (18k × 2 × 400)	14.400
— tiền ăn, ở ngoài	4.500
<b>Cộng</b>	<b>58.784đ</b>

**Thu nhập mới:**

— lương cấp bậc	50.000đ
— phụ cấp khu vực 12%	6.000
<b>Cộng:</b>	<b>56.000đ</b>

Như vậy được bảo lưu:

$58.784đ - 56.000đ = 2.784đ$

Nếu ông A được điều động về địa phương (không có phụ cấp khu vực) và số con không thay đổi thì:

**Thu nhập cũ:**

— lương	33.800đ
— tăng lương 5%	1.690
— phụ cấp con: (12k × 4 × 400đ)	19.200
<b>Cộng</b>	<b>54.690đ</b>

**Thu nhập mới:**

— lương	50.000đ
— trợ cấp con	10.000đ
<b>Cộng</b>	<b>60.000đ</b>

Như vậy sẽ lĩnh lương mới không còn bảo lưu nữa.

— Trường hợp hai vợ chồng đều được phụ cấp con, công tác thuộc hai khu vực mà ngày thi hành lương mới khác nhau, nếu có để thêm con trong tháng 3 và 4-1958 và ở trường hợp được bảo lưu thu nhập cũ, thì tính như sau:

a) *Người lương cao thuộc khu vực sản xuất*

vi dụ: trước ngày 1-3-1958 hai vợ chồng có 3 con được phụ cấp mỗi cháu 30kg, chồng (khu vực sản xuất) lương 50.000đ, vợ (khu vực hành chính) lương 30.000đ (kể cả các khoản tăng lương và phụ cấp khu vực), tháng 4-1958 sinh thêm một con nữa. Bây giờ sắp xếp, lương chồng 70.000đ, lương vợ 40.000đ (kể cả phụ cấp khu vực).

**PHẦN CHỒNG (khu vực sản xuất)**

Tính theo chế độ cũ		Tính theo chế độ mới	
<b>Tháng 3-1958</b>			
Lương	50.000đ	Lương	70.000đ
Phụ cấp 3 con: (12k × 3 × 400)	14.400		
<b>Cộng</b>	<b>64.400đ</b>		
<b>Tháng 4-1958</b>			
Lương	50.000đ	Lương	70.000
Phụ cấp 3 con cũ: (12k × 3 × 400)	14.400		
Phụ cấp 1 con mới: (12k × 400đ)	4.800		
<b>Cộng</b>	<b>69.200đ</b>		
<b>Tháng 5-1958</b>			
Lương	50.000đ	Lương	70.000
Phụ cấp 3 con cũ: (30 × 3 × 400)	36.000	Trợ cấp 2 con	10.000
Phụ cấp 1 con mới: (18k × 400)	7.200 <sup>(1)</sup>	<b>Cộng</b>	<b>80.000đ</b>
<b>Cộng</b>	<b>93.200đ</b>		

**PHẦN VỢ (khu vực hành chính)**

Tính theo chế độ cũ		Tính theo chế độ mới	
<b>Tháng 3-1958</b>			
Lương	30.000đ		
Phụ cấp 3 con: (18 × 3 × 400)	21.600		
<b>Cộng</b>	<b>51.600đ</b>		
<b>Tháng 4-1958</b>			
Lương	30.000		
Phụ cấp 3 con cũ: (18 × 3 × 400)	21.600		
Phụ cấp 1 con mới: (18 × 400)	7.200		
<b>Cộng</b>	<b>58.800đ</b>		
<b>Tháng 5-1958</b>			
Lương cũ	30.000	Lương mới	40.000đ
Phụ cấp con chuyển sang người chồng			

(1) 7.200đ là phụ cấp con thứ 4 của vợ chuyển sang; còn đối với người chồng thì đứa con thứ 4 đẻ sau ngày thi hành lương mới, nên không được hưởng phụ cấp con theo tiêu chuẩn cũ.

09665424  
 www.TruyenPhapPhuat.com  
 Tel: +84-8-3845 6684

LawSoff

b) Người lương cao thuộc khu vực hành chính:

Cũng lấy ví dụ trên, nhưng người lương cao công tác ở cơ quan hành chính thì tính như sau:

PHẦN CHỒNG (Khu vực HC)		PHẦN VỢ (Khu vực SX)	
Tính theo chế độ cũ	Tính theo chế độ mới	Tính theo chế độ cũ	Tính theo chế độ mới
<b>Tháng 3-1958</b>			
Lương 50 000	Chưa thi hành lương mới	Lương cũ 30 000	Lương mới 40.000đ
Phụ cấp 3 con (18 × 3 × 400) 21.600		Phụ cấp 3 con (12 × 3 × 400) 14.400	
Cộng 71.600đ		Cộng 44.400đ	
<b>Tháng 4-1958</b>			
Lương 50.000	Chưa thi hành lương mới	Lương cũ 30.000	Lương mới 40.000đ
Phụ cấp 3 con cũ (18 × 3 × 400) 21.600		Phụ cấp 3 con cũ (12 × 3 × 400) 14.400	
Phụ cấp 1 con mới (18 × 400) 7.200		Phụ cấp 1 con mới (12 × 400) 4.800	
Cộng 78 800đ		Cộng 49.200đ	
<b>Tháng 5-1958</b>			
Lương 50.000	Lương mới 70.000đ	Lương cũ 30.000đ	Lương mới 40.000đ
Phụ cấp 3 con cũ (30 × 3 × 400) 36.000	Trợ cấp 2 con 10.000	Phụ cấp con chuyển sang người chồng	
Phụ cấp 1 con mới (18 × 400) (1) 7.200	Cộng 80.0 0đ		
Cộng 93.200đ			

(1) 7.200đ là phụ cấp con thứ 4 mà người chồng được hưởng trước ngày thi hành lương mới (1-5-1958) còn đối với người vợ, những đứa con đẻ sau ngày 1-3-1958 không được hưởng tiêu chuẩn phụ cấp con cũ.  
Trong hai trường hợp (a và b), người lương cao được giữ chênh lệch: 93.200đ — 80.000 = 13.200đ (lúc là bảo lưu số thu nhập cũ 93.200đ).

Trên đây là cách tính số thu nhập cũ trước ngày thi hành lương mới để tính bảo lưu (nếu ở trường hợp bảo lưu).

Còn cách tính số đã lĩnh và số được lĩnh của mỗi người để truy lĩnh thì theo cách hướng dẫn ở phần truy lĩnh (mục II trên đây).

— Trường hợp hai vợ chồng công tác, một người hưởng lương kháng chiến, một người hưởng nguyên lương (trước kia chưa sắp xếp) sau khi thi hành lương mới, nếu người hưởng lương kháng chiến được bảo lưu số thu nhập cũ, thì về khoản phụ cấp con chỉ tính theo tiêu chuẩn của một người công tác (cụ thể là 12k ở địa phương hay 18k ở Hà Nội) vì người hưởng nguyên lương không hưởng phụ cấp con.

(Nếu trước đây có cơ quan đã trả phụ cấp con theo tiêu chuẩn 20k hay 30k, thì trong khi thanh toán truy lĩnh phải tính theo thực lĩnh 20k hay 30k).

Nếu lần này người nguyên lương được sắp xếp vào các thang lương mới thì thanh toán tiền truy lĩnh theo quy định chung nói ở trên.

Còn phần bảo lưu về phụ cấp con cũng chỉ tính theo tiêu chuẩn của người hưởng lương kháng chiến, (12k hay 18k).

Trường hợp hai vợ chồng công tác, một người hưởng nguyên lương (lưu dụng) nay sắp xếp vào các thang lương mới, khi tính số con được trợ cấp theo chế độ mới, cần chú ý trừ những con đã tính trong số nguyên lương rồi.

— Con cán bộ, công nhân viên trước thuộc trường hợp hưởng phụ cấp con được Chính phủ cho đi học ở nước ngoài (như ở Nam ninh, Trung quốc) nay về nước, nếu được hưởng trợ cấp con theo chế độ mới, thì được tính mỗi cháu 12 hay 18k, 20k, 30k... cộng vào thu nhập cũ để tính bảo lưu.

Ví dụ: ông A có 3 con được phụ cấp mỗi con 30k, Chính phủ cho một con sang học ở Nam ninh, tháng 6-1958 đứa con ấy trở về nước, ông A lương cũ là 40.000đ, nay lương mới là 70.000đ.

**TÍNH TRUY LĨNH VÀ BẢO LƯU CHO ÔNG A :**

<i>Đã lĩnh theo chế độ cũ</i>		<i>Được lĩnh theo chế độ mới</i>	
<b>Tháng 5-1958</b>			
Lương	40.000đ	Lương mới	70.000đ
Phụ cấp 2 con (30k × 2 × 400)	24.000		
<b>Cộng</b>	<b>64.000đ</b>	<b>Cộng</b>	<b>70.000đ</b>

<b>Tháng 6-1958 và 7-1958</b>			
Lương	40.000đ	Lương mới	70.000đ
Phụ cấp 3 con (30k × 3 × 400)	36.000	Trợ cấp 1 con	5.000
<b>Cộng</b>	<b>76.000đ</b>	<b>Cộng</b>	<b>75.000đ</b>

**SO SÁNH**

<i>Đã lĩnh theo chế độ cũ</i>		<i>Được lĩnh theo chế độ mới</i>	
Tháng 5-1958	64.000đ	Tháng 5-1958	70.000đ
— 6-1958	76.000	— 6-1958	75.000
— 7-1958	76.000	— 7-1958	75.000
<b>Cộng</b>	<b>216.000đ</b>	<b>Cộng</b>	<b>220.000đ</b>

Số tiền được truy lĩnh trong 3 tháng 5, 6, 7-1958 là :  
220.000đ - 216.000đ = 4.000đ

Bắt đầu từ tháng 8-1958 được bảo lưu số thu nhập cũ (có tính khoản phụ cấp của đũa con mới về nước) là 76.000 đồng.

— Hai vợ chồng công tác đều được hưởng phụ cấp con cũ 20k, hoặc 30k, nhưng sau khi thi hành lương mới có một người thôi việc thì sẽ theo tiêu chuẩn phụ cấp con của một người (cụ thể là 12k hay 18k) tính lại số thu nhập cũ để tính bảo lưu.

— Trường hợp một người chết thì phụ cấp con cũ sẽ không tính lại như trường hợp thôi việc (giữ nguyên phụ cấp con cũ là 20k hay 30k).

★

Đối với những cán bộ, công nhân viên, trước khi thi hành lương mới, lĩnh một số tiền nhất định như công chức, công nhân lưu dụng, bộ đội chuyển ngành còn hưởng sinh hoạt phí theo chế độ bộ đội hay đã sắp xếp mà còn giữ khoản chênh lệch thì sau khi được sắp xếp lần này, sẽ lấy số tiền đã thực lĩnh (coi là số thu nhập cũ) đối chiếu với số thu nhập mới để thanh toán tiền truy lĩnh.

Số thu nhập mới là lương theo cấp bậc mới sắp xếp, có phụ cấp khu vực, và trợ cấp con (nếu có).

**IV. — CẤP PHÁT KINH PHÍ**

Bộ Tài chính sẽ cấp kinh phí cho các cơ quan trung ương và các khu thuộc Tổng dự toán trung ương (Khu 3, 4, Tả ngạn, Lào — Hà — Yên).

Các khu khác và Ty Tài chính cấp kinh phí cho các cơ quan trong khu và tính vào Tổng dự toán khu, tỉnh.

Đối với những cán bộ, công nhân viên từ ngày thi hành lương mới đến nay, điều động từ cơ quan này sang cơ quan khác, từ ngành này sang ngành khác, thì thanh toán tiền truy lĩnh như sau :

a) *Giữa đơn vị xi nghiệp* (khu vực sản xuất)

Trường hợp đơn vị chưa sắp xếp bậc để trả lương mới mà công nhân viên được điều động sang công tác ở đơn vị khác thì đơn vị cũ thanh toán tiền truy lĩnh theo cấp bậc lương mới kể từ 1-3-1958 đến ngày người đó rời đơn vị cũ để đến nhận công tác ở đơn vị mới; đơn vị mới trả lương mới kể từ ngày người đó đến nhận công tác.

b) *Giữa đơn vị hành chính, sự nghiệp và đơn vị thuộc khu vực sản xuất* (thi hành lương mới từ ngày 1-3-1958).

Những cán bộ, công nhân viên thuộc cơ quan hành chính, sự nghiệp (thi hành lương mới từ 1-5-1958) nếu sau ngày 1-3-1958 được điều sang công tác ở các đơn vị thi hành lương mới từ ngày 1-3-1958 thì chỉ được truy lĩnh kể từ ngày chính thức nhận công tác ở đơn vị mới thôi. Ngược lại nếu điều động từ đơn vị thi hành lương mới từ 1-3-1958 sang đơn vị thi hành lương mới từ 1-5-1958, nhưng ra đi sau ngày 1-3-1958 thì đơn vị cũ phải thanh toán truy lĩnh từ 1-3-1958 đến ngày người đó đi nhận công tác ở đơn vị mới; đơn vị mới chỉ phải trả tiền truy lĩnh lương mới từ 1-5-1958 thôi.

c) *Giữa các cơ quan hành chính, sự nghiệp*

Cơ quan hiện đang sử dụng có nhiệm vụ thanh toán toàn bộ số tiền truy lĩnh cho anh chị em

★

Trong khi thi hành thông tư này nếu gặp khó khăn và trở ngại, đề nghị các cơ quan, các ngành phản ảnh kịp thời cho Bộ chúng tôi biết để góp kiến giải quyết.

Lia nội, ngày 22 tháng 7 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

**THÔNG TƯ số 87-TC/HCP ngày 28-7-1958 về việc thi hành chế độ dự toán quý (chỉ tiêu về hành chính).**

Kinh gửi : Các Bộ, các cơ quan, đoàn thể cấp trung ương

Thông tư số 68-TC-TT/HCP ngày 14-6-1958 của Bộ tôi đã quy định chế độ dự toán Quý. Dưới đây Bộ tôi quy định thêm một số chi tiết thi hành chế độ đó.

www.LawSoh.com  
Tel: +84-8-3845 6687